TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2026/HS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

2. Bà Nguyễn Thị Lan.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Kim Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Trại Tạm giam số 2 Công an Thành phố H xét xử sơ thẩm thụ lý số 235/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 246/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh năm 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh (CCCD số: 074092006653); nơi thường trú: Khu phố R, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn M, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975; vợ: Nguyễn Thị Tuyết H1, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con: Nguyễn Phùng Tiến H2, sinh năm 2011; tiền án: Ngày 20/9/2011, Phùng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 13/6/2011. T chấp hành tại Trại giam A đến ngày 16/6/2012 thì chấp hành xong, đã chấp hành xong phần án phí ngày 07/11/2011. Ngày 25/02/2013, Phùng Văn T bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt 12 tháng tù về tôi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 13/9/2012. T chấp hành tại Trại giam A đến ngày 24/10/2013 thì chấp hành xong, đã chấp hành xong phần án án phí ngày 01/8/2013. Ngày 28/9/2015, Phùng Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với hành vi thực hiện ngày

27/10/2014. T chấp hành tại Trại giam C đến ngày 15/10/2017 thì chấp hành xong. T được xem xét miễn phần án phí theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09 ngày 12/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 11/7/2019, Phùng Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xử phạt 06 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Cướp giật tài sản đối với hành vi thực hiện ngày 31/8/2018. T chấp hành tại Trại giam A đến ngày 23/02/2025 thì chấp hành xong. T được xem xét miễn phần án phí theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08 ngày 12/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh. Nhân thân: Ngày 21/7/2014, Phùng Văn T bị Công an xã A, huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng đối với hành vi Trộm cắp tài sản thực hiện ngày 15/7/2014. T đã chấp hành xong quyết định ngày 07/5/2015; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1965; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Ô 44-45, Lô D, đường N, tổ A, ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Lâm V, sinh năm 1979; nơi ở hiện tại: Số nhà C, đường M, tổ A, khu phố C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phùng Văn T là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Khoảng đầu tháng 01/2026, T đến xin làm thuê tại trang trại chăn nuôi trâu của ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1965, nơi thường trú: ấp B, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sửdụng, T đã nảy sinh ý định trộm trâu của ông T1 đem bán, cụ thể như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 26/02/2026, T đi thả trâu cho ăn rồi điều khiển xe mô tô biển số 53YB-1288 (xe của ông T1 đưa cho T sử dụng để đi chăn thả trâu) đi đến chợ L, thuộc khu phố L, phường L mục đích tìm thuê xe chở trâu đi bán. Tại đây, T nhìn thấy xe ô tô tải biển số 61C-355.32 của anh Nguyễn Lâm V, sinh năm 1979, nơi thường trú: Khu phố C, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh đang đỗ gần đó để nhận chở thuê cho khách có nhu cầu. Lúc này, T đi đến nói dối với anh V gia đình cần đưa trâu đi bán nên nhờ anh V chở giùm và xin số điện thoại của anh V để liên lạc thì anh V đồng ý. Sau đó, T đi về tiếp tục chăn thả trâu cho ông T1. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T đưa đàn trâu đề về chuồng rồi lén lút dắt 01 con trâu cái ra cột riêng ở gốc cây cao su thuộc khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T đi đến gặp anh V nhờ chở trâu đi bán thì anh V đồng ý và yêu cầu phí vận chuyển là 500.000 đồng thì T đồng ý rồi nói anh V điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-355.32 của anh T đi theo sự chỉ dẫn của T. Trên đường đi, khi đến tiệm sửa xe của Phạm Xuân T2, sinh năm 1974, địa chỉ: Tổ I, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, là bạn của T3 thì T nói

anh V đứng bên ngoài đợi để T đưa xe mô tô biển số 53YB-1288 vào nhờ T2 sửa giúp. Tại đây, T đi ra phía sau gặp T2 (cũng là đối tượng nghiện ma túy) rồi lấy trong túi quần ra một ống kim tiêm chuẩn bị sẵn hỏi xin T2 ma túy để sử dụng thì T2 đồng ý rồi lấy ma túy heroin đưa cho T bỏ vào ống tiêm sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi ra lên xe của anh V rồi chỉ dẫn anh V đến chỗ T đã cột con trâu sẵn trước đó. Sau đó, T đi vào dẫn con trâu đi ra đưa lên thùng xe tải của anh V rồi nói anh V điều khiển xe chở trâu đến lò mổ gia súc thuộc khu phố K, phường L để bán. Tại đây, khi T đang chào bán con trâu vừa trộm được của ông T1 với chủ lò mổ thì bị lực lượng Công an phường L kiểm tra phát hiện nghi vấn nên mời về làm việc. Tại cơ quan công an, T đã thừa nhận hành vi trộm trâu của ông T1 đem bán. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 con trâu cái màu xám đen có trọng lượng 460kg; 01 xe ô tô tải biển số 61C-355.32.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản số 04 ngày 05/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường B, kết luận: 01 con trâu cái màu xám đen có trọng lượng 460kg trị giá 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phùng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm theo như Cáo trạng số 98/CT-VKSHCM-KV ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố: Bị cáo Phùng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T từ 03 (ba) năm 06 tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 13/3/2026 và ngày 21/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H xử lý vật chứng, giao trả: 01 con trâu cái màu xám đen có trọng lượng 460kg cho ông Nguyễn Tấn T1; 01 xe ô tô tải biển số 61C-355.32 cho anh Nguyễn Lâm V. Ông T1 không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình thu thập chứng cứ cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa, lời khai và trình bày của bị cáo như sau:

Bị cáo khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng, cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. B cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải

quyết vụ án bị cáo không có ý kiến gì cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về phần hình phạt: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, mức hình phạt là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản, bị xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm, bị cáo mong muốn sửa đổi để làm lại cuộc đời, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, việc lập các biên bản đều có đầy đủ thành phần người tham gia và ký tên vào biên bản đúng quy định, trong các biên bản thể hiện bị cáo đã được đọc lại và đồng ý ký, ghi rõ họ tên xác nhận. Theo quy định tại Điều 183, 184, 189, 190 Bộ luật Tố tụng hình sự thì quá trình tiến hành các hoạt động tố tụng như lập biên bản ghi lời khai, hỏi cung bị can, lập biên bản hỏi cung bị can, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định. Do đó, nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2026, tại khu vực vườn cây cao su thuộc khu phố C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Phùng Văn T đã có hành vi trộm 01 con trâu cái màu xém đen trị giá 25.000.000 đồng của ông Nguyễn Tấn Thị . Khi T đang đem trâu đến khu vực lò mổ gia súc thuộc khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh để bán thì bị lực lượng Công an phường L và bắt giữ cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 98/CT-VKSHCM-KV ngày 23/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản"

theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[3.1] Về nhận thức, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi mà bất chấp pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị đủ định lượng để cấu thành tội phạm. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lợi dụng lòng tin chủ sổ hữu, bị cáo đã lén lút dắt 01 con trâu cái cột riêng ở gốc cây cao su để đem bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Do vậy cần phải xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo chỉ bộc phát thực hiện việc hành vi trộm cắp tài sản, không có sự chuẩn bị trước. Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 13/3/2026 và ngày 21/5/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H xử lý vật chứng, giao trả: 01 con trâu cái màu xám đen có trọng lượng 460kg cho ông Nguyễn Tấn T1; 01 xe ô tô tải biển số 61C-355.32 cho anh Nguyễn Lâm V là phù hợp.

[7] Đối với hành vi của Phạm Xuân T2 có hành vi cho Phùng Văn T ma túy để sử dụng trái phép, ngày 07/3/2026, T2 bị Cơ quan cảnh sát đều tra Công an Thành phố H khởi tố, điều tra về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 298, 299, 326, 327, khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2026.

3. Về Trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về vật chứng: Không

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 11 tháng 8 năm 2026). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 06 - Công an TP.Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT - CA TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 18 - TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án TP.Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Sơn